

Số: **08** /2017/QĐ-TA

Tiên Phước, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyên**
2. Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số **08**/2017/QĐ-TA ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn T**, (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1984. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

- Tiền án: Ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử Nguyễn T 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 89/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 18/01/2012, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước ra Quyết định đưa Nguyễn T – người nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Quảng Nam để cai nghiện, giáo dục, học nghề với thời gian 24 tháng. Ngày 25/4/2013, Nguyễn T chấp hành xong theo Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước về việc miễn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện, giáo dục tại Trung tâm.

Cha: không xác định. Mẹ: bà Nguyễn Thị S

Nguyễn T vắng mặt tại phiên họp; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Mai Minh Nguyệt** - Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Ông Mai Minh Nguyệt ủy quyền cho ông Lê Thống Nhất - Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo Giấy ủy quyền lập ngày 24/10/2017.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước: ông **Huỳnh Tấn Thiện**, chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 21/8/2017, Nguyễn T (không có nơi cư trú ổn định) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an huyện Tiên Phước lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép và biên bản vi phạm hành chính.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước trình bày quan điểm: Nguyễn T là thanh niên đã trên 18 tuổi nhưng bản thân không tu chí làm ăn mà lại sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Theo kết quả phiếu xác minh tình trạng cư trú thì Nguyễn T thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước đề nghị Tòa án căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Nguyễn T có điều kiện cai nghiện ma túy.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

Trong quá trình lập hồ sơ, người bị đề nghị Nguyễn T trình bày: Mặc dù biết tác hại của ma túy nhưng do bản thân bị nghiện nên T đã sử dụng trái phép ma túy. Thời gian đến Nguyễn T sẽ cố gắng cai nghiện.

Sau khi xem xét hồ sơ, ý kiến của cơ quan đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam;

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị mở phiên họp, Nguyễn T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét thấy, yêu cầu của Nguyễn T là chính đáng, có căn cứ và đúng pháp luật nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân tiến hành phiên họp vắng mặt Nguyễn T.

Về nội dung: Ngày 21/8/2017, Nguyễn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/8/2017, Công an huyện Tiên Phước lập biên bản vi phạm hành chính đối với Tiên. Tại “Biên bản thử phát hiện sử dụng ma túy” cũng như “Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy” thể hiện Nguyễn T có sử dụng và nghiện ma túy, loại heroin. Tại các biên bản ghi lời khai và Bản tường trình, Nguyễn T khai bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2004, mỗi ngày sử dụng 01 đến 02 lần, bản thân T đã bị nghiện nặng và không thể tự cai nghiện được.

“Phiếu xác minh tình trạng cư trú” tại Công an thị trấn T, huyện T và “Biên bản ghi lời khai” của bà Nguyễn Thị S là mẹ ruột của T cũng như khai nhận của T

thể hiện: Nguyễn T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không có nơi cư trú ổn định

Vì vậy, Nguyễn T, sinh năm 1984, nghiện ma túy, mặc dù chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định, nên thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (gọi tắt là Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013) và Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 21/8/2017, Nguyễn T có sử dụng ma túy nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T là đảm bảo thời hiệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013.

Về thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự, thủ tục lập hồ sơ: đảm bảo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất, mức độ do hành vi vi phạm của Nguyễn T, thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nguyễn T biết rõ điều này nhưng vẫn cố ý sử dụng và bị nghiện nặng ma túy, không thể tự cai nghiện được. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T là nguy hiểm, không những ảnh hưởng đến sức khỏe, nhận thức của chính bản thân Nguyễn T mà còn làm cho xã hội mất trật tự trị an.

Từ những nhận định trên, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xét thấy cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của người bị đề nghị thì thấy: T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2004; từ đó cho đến ngày bị phát hiện, mỗi ngày T sử dụng 01 đến 02 lần nhưng các lần sử dụng trái phép chất ma túy trước chưa bị xử lý nên hành vi vi phạm của T thuộc tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình lập hồ sơ, T tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bản thân T chưa có tiền sự nhưng có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 89/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt Nguyễn T 03 năm tù). Và có nhân thân xấu là ngày 18/01/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước ra Quyết định đưa Nguyễn T – người nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Quảng Nam để cai nghiện, giáo dục, học nghề với thời gian 24 tháng. Vì vậy,

Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước sẽ xem xét các tình tiết này khi quyết định thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10; các Điều 95, 96, 103, 104 và khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 4, 8, 9, 11, 12 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013;

- Áp dụng các Điều 19, 20, 22, 29, 30, 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** (mười tám) tháng kể từ ngày Nguyễn T bị tạm giữ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng được trừ vào thời gian mà Nguyễn T bị giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 02 tháng 08 ngày (từ ngày 22/8/2017 đến ngày 30/10/2017).

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Tiên Phước, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Tiên Phước, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Công an huyện Tiên Phước;
- Phòng LĐ-TBXH huyện Tiên Phước;
- Cơ sở cai nghiện ma túy t.Quảng Nam;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ + án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

